TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2018/HSST
Ngày 27/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;
2. Bà Lê Thị Yến Nhi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Tâm, cán bộ Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Võ Quang Huy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2018/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Thị Kim T, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Số CMND: 024096910; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: Đường C, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Tạp vụ; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Phan Văn B, sinh năm 1955 và bà Trần Thị T, sinh năm 1956; chồng: Nguyễn Hữu M (sinh năm 1969, đã chết), có 01 con tên Nguyễn Hữu T, sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 255/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2009; Bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 5 năm 2018 (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1987
Địa chỉ: Đường L, Phường 7, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Võ Đình V, sinh năm 1985
Địa chỉ: Đường T, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 21/5/2018, chị Nguyễn Thị Mỹ L đến thuê phòng 301 tại khách sạn Mỹ Anh (số 108 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1) để ở. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, chị L đi ra ngoài nhưng do trong người có nhiều tiền mà khách sạn không có két sắt nên chị L cất số tiền 26.500.000 đồng và 1.450 đô la Mỹ trong túi xách để trên bàn. Đồng thời, chị L để điện thoại ghi hình trong 1 góc khuất của phòng để bảo vệ tài sản của mình rồi đi ra khỏi phòng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh Võ Đình V (nhân viên lễ tân khách sạn) yêu cầu Phan Thị Kim T (nhân viên dọn phòng) lên dọn vệ sinh phòng 301 của chị L. Trong lúc dọn phòng, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên mở túi xách lấy trộm số tiền 6.000.000 đồng và 500 đô la Mỹ cất dấu vào túi quần phía trước bên phải rồi tiếp tục làm việc. Một lúc sau, T tiếp tục mở túi xách lấy trộm số tiền 20.500.000 đồng và 950 đô la Mỹ nhưng nghe tiếng động, T sợ nên dấu số tiền trên dưới nệm giường của phòng 301.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, chị L quay về phòng thì phát hiện túi xách bị mở, chị L kiểm tra thì bị mất số tiền 26.500.000 đồng và 1450 USD nên chị L mở camera ghi hình của điện thoại lên xem thì phát hiện Phan Thị Kim T đã lấy trộm số tiền trên nên điện thoại trình báo anh Lê Đình N và anh Cao Việt T (là T sát - Công an Quận 1). Khi anh N và Cao Việt T đến làm việc, T thừa nhận đã lấy trộm tiền của chị L rồi T lấy trong người số tiền 6.000.000 đồng và 500 đô la Mỹ ra giao nộp, đồng thời T dẫn anh Ngân và Cao Việt T vào phòng 301, thu giữ số tiền còn lại dưới nệm giường của phòng 301. Sau đó anh Cao Việt T và Ngân đưa Phan Thị Kim T cùng vật chứng đến Công an phường Bến Thành trình báo. Sau đó chuyển Cơ quan CSĐT - Công an Quận 1 bắt khẩn cấp T để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phan Thị Kim T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với camera ghi hình, Biên bản thực nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng cùng lời khai của bị hại.

* Vật chứng:

- 1.450 đô la Mỹ (tương đương 32.755.500 đồng) và số tiền 26.500.000 đồng, đã thu hồi trả bị hại.

- 01 USB ghi hình Phan Thị Kim T thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" (hiện đang lưu hồ sơ).

Ngoài ra, còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; 01 áo thun tay ngắn màu vàng và 01 quần thun dài màu đen, hiện vật chứng trên Cơ quan CSĐT - Công an Quận 1 đang tạm giữ (Phiếu nhập kho vật chứng số 06/PNK-DVTL ngày 12/7/2018).

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Phan Thị Kim T** bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Phan Thị Kim T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, bị cáo khai không có ý định lấy trộm số tiền còn lại 20.500.000 đồng và 950 USD không phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thực nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án. Bị cáo đã lấy số tiền trên cất dấu ra chỗ khác, việc chưa mang ra khỏi phòng được là do sợ bị phát hiện thể hiện bị cáo không thành khẩn khai báo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Đối với vật chứng của vụ án: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét; đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi hình Phan Thị Kim T thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản"; Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun tay ngắn màu vàng và 01 quần thun dài màu đen do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo đã có hành vi lợi dụng lúc bị hại chị L đi ra khỏi phòng khách sạn nơi lưu trú cất số tiền 26.500.000 đồng và 1.450 đô la Mỹ trong túi xách để trên bàn. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo T được anh Võ Đình V (nhân viên lễ tân khách sạn) yêu cầu lên dọn vệ sinh phòng 301 của chị L. Trong lúc dọn phòng, T phát hiện túi xách của chị L, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã mở túi xách lấy trộm số tiền 6.000.000 đồng và 500 đô la Mỹ cất dấu vào túi quần phía trước bên phải rồi tiếp tục làm việc. Một lúc sau, T tiếp tục mở túi sách lấy trộm số tiền 20.500.000 đồng và 950 đô la Mỹ nhưng nghe tiếng động, T sợ nên giấu số tiền trên dưới nệm giường của phòng 301. Tuy nhiên, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã bị camera ghi hình của điện thoại mà chị L đặt ghi trước khi đi ra khỏi phòng lưu lại. Bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp số tài sản trên của chị L đồng thời giao nộp số tài sản đã lấy cắp và công an cũng đã tiến hành thu giữ số vật chứng còn lại mà bị cáo cất giấu. Quá trình điều tra, Phan Thị Kim T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với

camera ghi hình, Biên bản thực nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng cùng lời khai của bị hại.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội xâm phạm sở hữu do đó cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo cho rằng không có ý định lấy trộm số tiền còn lại 20.500.000 đồng và 950 USD, tuy nhiên lời khai này không phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thực nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án. Bị cáo đã lấy số tiền trên của bị hại cất giấu ra chỗ khác, việc chưa mang ra khỏi phòng được là do sợ bị phát hiện nên đủ cơ sở kết luật bị cáo đã lấy trộm tổng số tiền 1.450 đô la Mỹ (tương đương 32.755.500 đồng) và số tiền 26.500.000 đồng. Bên cạnh đó, việc này cho thấy bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, bị cáo pham tội nhưng chưa gây thiệt hại nên khiquyết định hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106; 107 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tài sản bị trộm cắp đã giao trả bị hại, bị hại không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét, giải quyết; Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi hình do có chứa dữ liệu hình ảnh vụ trộm; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun tay ngắn màu vàng và 01 quần thun dài màu đen thu giữ của bị cáo do không có giá trị sử dụng (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 06/PNK-DVTL ngày 12/7/2018).

[4]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Kim T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Phan Kim T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

- Áp dụng Điều 106; 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi hình; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun tay ngắn màu vàng và 01

quần thun dài màu đen (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 06/PNK-DVTL ngày 12/7/2018).

- Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Thị Kim T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người BH; Người LQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Công an Q.1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền